ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3

MÔN: TIẾNG ANH 6 iLEARN SMART WORLD

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

1. A. listen B. costume C. pasta D. plastic

2. A. performance B. general C. terrible D. September

II. Choose the word that has a different stressed syllable from the rest.

3. A. newspaper B. recycle C. hospital D. charity

4. A. useful B. careless C. asleep D. caring

III. Choose the best option to complete each of the following sentences.

5. _____ in this lake. It's very deep and dangerous.

A. Swim B. Swimming C. Don't swim D. You can swim

6. You should recycle empty cans and bottles. Don't just _____.

A. throw it B. reuse them C. throw them away D. donate it

7. A: I believe everyone can help save the environment. - B: _____

A. What's wrong? B. Yes, I'd love to. C. Yes, I think. D. I agree.

8. I _____ to make an omelet this morning but it _____ horrible.

A. try/ was B. try/ is C. tried/ is D. tried/ was

9. Ratatouille is a(n) _____ movie. The characters are drawings, not real people.

A. animated B. science fiction C. drama D. action

10. A _____ will help you see in the dark.

A. battery B. flashlight C. horror D. drama

11. I don't like going _____. I'm scared of traveling down a river in a thin boat.

A. hiking B. swimming C. trekking D. kayaking

12. A: Should we bring some snacks to eat? - B: _____

A. Yes, I did. B. Yes, good idea C. Yes, you need. D. I don't have.

13. Between April and October are _____ best times to visit Bali, during _____ dry season.

A. the/ a B. the/ the C. a/ the D. a/ a

14. You _____ watch this movie. It's really funny.

A. can't B. shouldn't C. should D. will

IV. Write the correct forms of the words in the brackets.

15. We are taking these old newspaper to the _____ bins in town. (RECYCLE)

16. Act Green Vietnam is an _____ charity in Ho Chi Minh city. (ENVIRONMENT)

17. My brother likes action movies because they are fast and _____. (EXCITE)

18. You should visit Bản Giốc; it's an _____ waterfall in the north of Vietnam. (AMAZE)

19. Visitors can enjoy the _____ beauty of Mộc Châu Highland. (NATURE)

V. You will hear someone talking about Marcus Aurelius. Listen and decide whether the following statements are True (T) or False (F).

20. Marcus Aurelius was a great general of Rome.

21. Aurelius was born in 112 AD.

22. Aurelius and his army won against his enemy.

23. Aurelius got married but he didn't have any children.

24. Aurelius wrote a book about his battles.

VI. Read the following passage and fill in each blank with a suitable word or phrase from the box.

reuse	electricity	dirty	plastic	free	picking up

Our planet is in big trouble – animals are disappearing, the sea and the air are _____(**25**) _____. But there are many different things we can do to protect the environment. First, recycle everything you can. Don't throw away plastic bottles, glass jars, cardboard boxes or cans. We can __(**26**)____ them to store food, toys or grow flowers. Second, why not walk or cycle to school or work? It's __(**27**)____ , good exercise and good for the environment. Third, don't waste ____(**28**)____. Switch the lights off when you leave the room. And keep the city clean by _____(**29**)___ litter off the streets. When you go shopping, bring your own bags instead of taking ____(**30**)____ bags. Together we can make a big difference and help save the planet.

VII. Read the article and choose the best answer.

Christine Robinson, August 12

Bali is a wonderful place for a vacation.

A lot of visitors go to Bali for their vacations every year. You can enjoy the white sand beaches, take photos, and meet friendly local people. You can also go on cycling tours, scuba diving, and even snorkeling. Bali is one of the most beautiful islands in Indonesia. You can go there by boat or plane. You should not go there between October and March because it is very rainy. Between April and October are the best times to visit Bali, during the dry season. You can also go to the International Film Festival in Bali every September.

If you get the chance, you should spend your vacation in this beautiful place.

31. _____ visitors go to Bali for their vacations.

A. Some B. Lots of C. Much

32. People can enjoy beautiful beaches with _____.

A. golden sand B. white sand C. rain

33. People can enjoy cycling and _____.

A. scuba diving B. rock climbing C. kayaking

34. People can take a _____.

A. bus B. train C. plane

35. People shouldn't go there between _____ and _____ because of the rain.

A. November - December

B. October - December

C. October - March

36. The Indonesian International Film Festival happens every _____ in Bali.

A. year B. two years C. three years

VIII. Put the words in the correct order to make correct sentences.

37. watch/ you/ Did/ movie/ wild/ about/ the/ night/ animals/ last/ ?

_____

38. is/ an/ movie/ on/ There/ action/ theater/ Saturday/ on/ at/ night/ movie/ the/.

_____

39. famous/ Lăng Cô Bay/ for/ is/ beaches./ wonderful/ its

_____

40. we/ for/ What/ our/ bring/ do/ need/ to/ trip?/ camping

_____

----------THE END----------

HƯỚNG DẪN GIẢI

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

1. A	7. B	13. B	19. natural	25. dirty	31. B
2. A	8. B	14. C	20. T	26. reuse	32. B
3. B	9. A	15. recycling	21. F	27. free	33. A
4. C	10. B	16. environmental	22. T	28. electricity	34. C
5. B	11. D	17. exciting	23. F	29. picking up	35. C
6. C	12. B	18. amazing	24. T	30. plastic	36. A

37. Did you watch the movie about wild animals last night?

38. There is an action movie on at the movie theater on Saturday night.

39. Lăng Cô Bay is famous for its wonderful beaches.

40. What do we need to bring for our camping trip?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. A

Kiến thức: Phát âm "st"

Giải thích:

A. listen /ˈlɪs.ən/

B. costume /ˈkɒs.tʃuːm/

C. pasta /ˈpæs.tə/

D. plastic /ˈplæs.tɪk/

Phần gach chân của đáp án A phát âm là /s/, phần gạch chân của các đáp án còn lại phát âm là /st/.

Đáp án: A

2. A

Kiến thức: Phát âm "e"

Giải thích:

A. performance /pəˈfɔː.məns/

B. general /ˈdʒen.ər.əl/

C. terrible /ˈter.ə.bəl/

D. September /sepˈtem.bər/

Phần gach chân của đáp án A phát âm là /ə/, phần gạch chân của các đáp án còn lại phát âm là /e/.

Đáp án: A

3. B

Kiến thức: Trọng âm của từ có 3 âm tiết

Giải thích:

A. newspaper /ˈnjuːzˌpeɪ.pər/

B. recycle /ˌriːˈsaɪ.kəl/

C. hospital /ˈhɒs.pɪ.təl/

D. charity /ˈtʃær.ə.ti/

Trọng âm của đáp án B rơi vào âm tiết thứ 2, các đáp án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Đáp án: B

4. C

Kiến thức: Trọng âm của từ có 2 âm tiết

Giải thích:

A. useful /ˈjuːs.fəl/

B. careless /ˈkeə.ləs/

C. asleep /əˈsliːp/

D. caring /ˈkeə.rɪŋ/

Trọng âm của đáp án C rơi vào âm tiết thứ hai, các đáp án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Đáp án: C

5. B

Kiến thức: Câu mệnh lệnh

Giải thích:

Ta sử dụng câu mệnh lệnh "Do not + V_0 + … " để nói với người khác những điều không được làm.

Don't swim in this lake. It's very deep and dangerous.

(Đừng đi bơi ở hồ này. Nó rất sâu và nguy hiểm.)

Đáp án: B

6. C

Kiến thức: Cụm động từ

Giải thích:

throw … away: vứt cái gì đi

"empty cans" và "bottles" đều là các danh từ số nhiều chỉ đồ vật nên đại từ nhân xưng cần điền là "them".

You should recycle empty cans and bottles. Don't just **throw them away**.

(Bạn nên tái chế lon và chai rỗng. Đừng vứt chúng đi.)

Đáp án: C

7. D

Kiến thức: Ngôn ngữ giao tiếp

Giải thích:

A. Có chuyện gì à?

B. Vâng tôi cũng thích

C. Vâng tôi nghĩ thế.

D. Tôi đồng ý

A: I believe everyone can help save the environment. - B: **I agree**.

(Tôi nghĩ là mọi người đều có thể giúp bảo vệ môi trường. – Tôi đồng ý.)

Đáp án: D

8. D

Kiến thức: Thì quá khứ đơn

Giải thích:

Ta có "this morning" là dấu hiệu nhận biết của thì quá khứ đơn. Cấu trúc dạng khẳng định: S + Ved/ V2

I **tried** to make an omelet this morning but it **was** horrible.

(Tôi thử làm món trứng chiên sáng nay nhưng nó khá tệ.)

Đáp án: D

9. A

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

A. animated: hoạt hình

B. science fiction: khoa học viễn tưởng

C. drama: phim chính kịch

D. action: phim hành động

Ratatouille is a(n) **animated** movie. The characters are drawings, not real people.

(Chú chuột đầu bếp là một phim hoạt hình. Các nhân vật là hình vẽ, không phải người thật.)

Đáp án: A

10. B

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

A. battery: pin

B. flashlight: đèn pin

C. horror: phim kinh dị

D. drama: phim chính kịch

A **flashlight** will help you see in the dark.

(Một cái đèn pin sẽ giúp bạn nhìn thấy trong bóng tối.)

Đáp án: B

11. D

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

A. hiking: đi bộ leo núi

B. swimming: đi bơi

C. trekking: đạp xe leo núi

D. kayaking: chèo thuyền kayak

I don't like going **kayaking**. I'm scared of traveling down a river in a thin boat.

(Tôi không thích chèo thuyền kayak. Tôi sợ việc xuôi dòng trong 1 chiếc thuyền hẹp.)

Đáp án: D

12. B

Kiến thức: Ngôn ngữ giao tiếp

Giải thích:

A. Vâng tôi đã làm

B. Ừ, ý hay đấy

C. Đúng, bạn cần nó

D. Tôi không có

A: Should we bring some snacks to eat? - B: **Yes, good idea**.

(Ta có nên mang ít đồ ăn vặt không? – Có chứ, ý hay đấy.)

Đáp án: B

13. B

Kiến thức: Mạo từ

Giải thích:

Ta sử dụng "the" trong so sánh nhất (the best) và mùa màng (the dry season).

Between April and October are **the** best times to visit Bali, during **the** dry season.

(Từ tháng 4 đến tháng 4 là lúc tuyệt nhất để du lịch Bali, vào mùa khô.)

Đáp án: B

14. C

Kiến thức: Động từ khiếm quyết

Giải thích:

Ta sử dụng "should + V_0 " để nói ai nên làm gì hay đưa ra lời khuyên.

You **should** watch this movie. It's really funny.

(Bạn nên xem bộ phim này. Nó rất vui.)

Đáp án: C

15. recycling/ recycle

Kiến thức: Từ loại

Giải thích:

Chỗ trống đứng trước một danh từ, ta có thể điền một tính từ hoặc một danh từ.

recycle (v): tái chế => recycle bin/ recycling bin: thùng rác

We are taking these old newspaper to the **recycling/ recycle** bins in town.

(Chúng ta sẽ đem chỗ báo cũ này tới thùng rác tái chế trong thị trấn.)

Đáp án: recycling/ recycle

16. environmental

Kiến thức: Từ loại

Giải thích:

Chỗ trống đứng trước một danh từ nên ta sẽ điền một tính từ vào chỗ trống.

environment (n): môi trường

environmental (adj): thuộc về môi trường

Act Green Vietnam is an **environmental** charity in Ho Chi Minh city.

(Hành động xanh Việt Nam là một tổ chức từ thiện về môi trường ở thành phố Hồ Chí Minh.)

Đáp án: environmental

17. exciting

Kiến thức: Từ loại

Giải thích:

Từ đứng trước và sau and phải cùng một loại từ nên chỗ trống cần điền một tính từ.

excite (v): làm cho hào hứng

exciting (adj): thú vị

My brother likes action movies because they are fast and **exciting**.

(Anh tôi thích phim hành động vì chúng nhanh và thú vị.)

Đáp án: exciting

18. amazing

Kiến thức: Từ loại

Giải thích:

Chỗ trống đứng trước một danh từ nên ta sẽ điền một tính từ vào chỗ trống.

amaze (v): làm cho ngạc nhiên

amazing (adj): ngạc nhiên

You should visit Bản Giốc; it's an **amazing** waterfall in the north of Vietnam.

(Bạn nên đến thăm Bản Giốc; một thác nước tuyệt đẹp ở miền bắc Việt Nam.)

Đáp án: amazing

19. natural

Kiến thức: Từ loại

Giải thích:

Chỗ trống đứng trước một danh từ nên ta sẽ điền một tính từ vào chỗ trống.

nature (n): thiên nhiên

natural (adj): thuộc về thiên nhiên

Visitors can enjoy the **natural** beauty of Mộc Châu Highland.

(Du khách có thể tận hưởng vẻ đẹp tự nhiên của Cao nguyên Mộc Châu.)

Bài nghe:

Marcus Aurelius was a great general of Rome. General of Aurelius was born in 121 AD in Roman, England. He's army fought many important battles in the Markerman Core. During next time we were freed here. After that things were mostly peaceful. Marcus Aurelius got married in 145 AD and had many children. He wrote a book about the battle called Meditation. Already he died in 180 AD at the age of 59. Marcus Aurelius was one of the great leaders in history. You can learn more about him the movie The Four Of The Roman Inspirer.

Tạm dịch:

Marcus Aurelius là một vị tướng vĩ đại của La Mã. Tướng quân Aurelius sinh năm 121 sau Công nguyên tại La Mã, Anh. Đội quân của anh ấy đã chiến đấu nhiều trận quan trọng trong Markerman Core. Trong thời gian tiếp theo đã được giải phóng. Sau đó mọi thứ hầu như yên bình. Marcus Aurelius kết hôn vào năm 145 sau Công nguyên và có nhiều con. Ông đã viết một cuốn sách về trận chiến có tên là Meditation. Ông mất vào năm 180 sau Công nguyên ở tuổi 59. Marcus Aurelius là một trong những nhà lãnh đạo vĩ đại trong lịch sử. Bạn có thể tìm hiểu thêm về anh ấy bộ phim The Four Of The Roman Inspirer.

20. T

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích:

Marcus Aurelius was a great general of Rome.

(Marcus Aurelius là một tướng tài của Rome.)

Thông tin: Marcus Aurelius was a great general of Rome.

(Marcus Aurelius là một vị tướng vĩ đại của La Mã.)

Đáp án: T

21. F

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích:

Aurelius was born in 112 AD.

(Tướng Aurelius sinh năm 112 sau Công Nguyên.)

Thông tin: General of Aurelius was born in 121 AD in Roman, England.

(Tướng quân Aurelius sinh năm 121 sau Công nguyên tại La Mã, Anh.)

Đáp án: F

22. T

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích:

Aurelius and his army won against his enemy.

(Tướng Aurelius và quân của ông ấy đã chiến thắng kẻ thù.)

Thông tin: He's army fought many important battles in the Markerman Core. During next time we were freed here.

(Đội quân của anh ấy đã chiến đấu nhiều trận quan trọng trong Markerman Core. Trong thời gian tiếp theo đã được giải phóng.)

Đáp án: T

23. F

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích:

Aurelius got married but he didn't have any children.

(Tướng Aurelius lấy vợ nhưng không có con.)

Thông tin: Marcus Aurelius got married in 145 AD and had many children.

(Marcus Aurelius kết hôn vào năm 145 sau Công nguyên và có nhiều con.)

Đáp án: F

24. T

Kiến thức: Nghe hiểu

Giải thích:

Aurelius wrote a book about his battles.

(Tướng Aurelius đã viết một cuốn sách về những trận chiến của ông ấy.)

Thông tin: He wrote a book about the battle called Meditation.

(*Ông đã viết một cuốn sách về trận chiến có tên là Meditation.)*

Đáp án: T

25. dirty

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

Sau động từ "are" cần tính từ.

dirty (adj): bẩn

Our planet is in big trouble – animals are disappearing, the sea and the air are **dirty**.

(Hành tinh của chúng ta đang gặp rắc rối lớn – động vật đang biến mất, biển cả và không khí thì bẩn.)

Đáp án: dirty

26. reuse

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

can + V: có thể

reuse (v): tái sử dụng

We can **reuse** them to store food, toys or grow flowers.

(Chúng ta có thể tái sử dụng chúng để trữ thức ăn, đồ chơi hoặc trồng hoa.)

Đáp án: reuse

27. free

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

Sau động từ "is" cần tính từ.

free (adj): miễn phí

It's **free**, good exercise and good for the environment.

(Nó miễn phí, tốt cho việc tập thể dục và tốt cho môi trường.)

Đáp án: free

28. electricity

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

Sau động từ "waste" cần danh từ.

electricity (n): điện

Third, don't waste **electricity**.

(Thứ ba, đừng lãng phí điện.)

Đáp án: electricity

29. picking up

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

Sau giới từ "by" cần danh từ hoặc V-ing.

picking up: nhặt

And keep the city clean by **picking up** litter off the streets.

(Và giữ cho thành phố sạch đẹp bằng cách nhặt rác trên đường.)

Đáp án: picking up

30. plastic

Kiến thức: Từ vựng

Giải thích:

Sau động từ "taking" và trước danh từ "bags" cần tính từ.

plastic (adj): bằng nhựa

When you go shopping, bring your own bags instead of taking **plastic** bags.

(Khi bạn đi mua sắm, hãy tự mang túi của mình thay vì lấy túi nhựa.)

Đáp án: plastic

Our planet is in big trouble – animals are disappearing, the sea and the air are (**25**) **dirty**. But there are many different things we can do to protect the environment. First, recycle everything you can. Don't throw away plastic bottles, glass jars, cardboard boxes or cans. We can (**26**) **reuse** them to store food, toys or grow flowers. Second, why not walk or cycle to school or work? It's (**27**) **free** , good exercise and good for the environment. Third, don't waste (**28**) **electricity**. Switch the lights off when you leave the room. And keep the city clean by

(**29**) **picking up** litter off the streets. When you go shopping, bring your own bags instead of taking (**30**) **plastic** bags. Together we can make a big difference and help save the planet.

Tạm dịch:

Hành tinh của chúng ta đang gặp rắc rối lớn – động vật thì đang dần biến mất, biển và không khí thì ô nhiễm. Nhưng có nhiều thứ khác nhau chúng ta có thể làm để bảo vệ môi trường. Đầu tiên, tái chế mọi thứ bạn có thể. Đừng vứt chai nhựa, lọ thủy tinh, bìa các tông và lon đi. Chúng ta có thể tái sử dụng chúng để trữ thức ăn, trữ đồ chơi hoặc trồng hoa. Thứ hai, tại sao chúng ta không đi bộ hay đạp xe tới trường hay nơi làm việc? Nó miễn phí, tốt cho việc thể dục và tốt cho môi trường. Thứ ba, đừng lãng phí điện. Tắt điện khi rời khỏi phòng. Và giữ cho thành phố sạch đẹp bằng cách nhặt rác trên đường. Khi bạn đi mua sắm, mang túi riêng của bạn đi thay vì lấy túi ni lông. Cùng nhau chúng ta có thể làm nên điều khác biệt lớn và giúp cứu lấy hành tinh.

Tạm dịch bài đọc:

Christine Robinson, ngày 12 tháng 8

Bali là một nơi tuyệt vời cho một kỳ nghỉ.

Rất nhiều du khách đến Bali cho các kỳ nghỉ của họ hàng năm. Bạn có thể tận hưởng những bãi biển cát trắng, chụp ảnh và gặp gỡ những người dân địa phương thân thiện. Bạn cũng có thể tham gia các tour đi xe đạp, lặn biển, và thậm chí lặn với ống thở. Bali là một trong những hòn đảo đẹp nhất ở Indonesia. Bạn có thể đến đó bằng thuyền hoặc máy bay. Bạn không nên đến đó trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 3 vì trời rất mưa. Giữa tháng 4 và tháng 10 là thời gian tốt nhất để đến thăm Bali, trong mùa khô. Bạn cũng có thể đến Liên hoan phim quốc tế ở Bali vào tháng 9 hàng năm. Nếu có cơ hội, bạn nên dành kỳ nghỉ của mình ở địa điểm xinh đẹp này.

31. B

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích:

_____ du khách đến Bali để nghỉ dưỡng.

A. Một vài

B. Rất nhiều

C. Ít

Thông tin: A lot of visitors go to Bali for their vacations every year.

(Rất nhiều du khách đến Bali cho các kỳ nghỉ của họ hàng năm.)

Đáp án: B

32. B

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích:

Mọi người có thể tận hưởng những bãi biển đẹp với _____.

A. cát vàng

B. cát trắng

C. mưa

Thông tin: You can enjoy the white sand beaches, take photos, and meet friendly local people.

(Bạn có thể tận hưởng những bãi biển cát trắng, chụp ảnh và gặp gỡ những người dân địa phương thân thiện.)

Đáp án: B

33. A

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích:

Mọi người có thể thích thú với việc đạp xe và _____.

A. lặn biển

B. leo núi đá

C. chèo thuyền kayak

Thông tin: You can also go on cycling tours, scuba diving, and even snorkeling.

(Bạn cũng có thể tham gia các tour đi xe đạp, lặn biển, và thậm chí lặn với ống thở.)

Đáp án: A

34. C

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích:

Mọi người có thể đến đây bằng _____.

A. xe buýt

B. tàu lửa

C. máy bay

Thông tin: You can go there by boat or plane.

(Bạn có thể đến đó bằng thuyền hoặc máy bay.)

Đáp án: C

35. Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích:

Mọi người không nên đến đây từ _____ đến _____ vì trời mưa.

A. tháng 11 – tháng 12

B. tháng 10 – tháng 12

C. tháng 3 – tháng 10

Thông tin: You should not go there between October and March because it is very rainy.

(Bạn không nên đến đó trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 3 vì trời rất mưa.)

Đáp án: C

36. A

Kiến thức: Đọc hiểu

Giải thích:

Liên hoan Phim quốc tế In đô nê xi a diễn ra mỗi _____ ở Bali.

A. năm

B. hai năm

C. ba năm

Thông tin: You can also go to the International Film Festival in Bali every September.

(Bạn cũng có thể đến Liên hoan phim quốc tế ở Bali vào tháng 9 hàng năm.)

Đáp án: A

37.

Kiến thức: Thì quá khứ đơn

Giải thích:

Chúng ta dùng thì quá khứ đơn để nói về những việc xảy ra trong quá khứ.

Cấu trúc dạng câu hỏi: Did + S + V?

Đáp án: Did you watch the movie about wild animals last night?

(Bạn có xem bộ phim về động vật hoang dã tối qua không?)

38.

Kiến thức: Thì hiện tại đơn

Giải thích:

Chúng ta dùng thì hiện tại đơn để nói về những điều trong tương lai theo kế hoạch.

Cấu trúc: There is + (a/an) danh từ số ít + trạng từ nơi chốn + trạng từ thời gian

Đáp án: There is an action movie on at the movie theater on Saturday night.

(Có một bộ phim hành động sẽ lên sóng tại rạp chiếu phim tối thứ 7 này.)

39.

Kiến thức: Thì hiện tại đơn

Giải thích:

Chúng ta dùng thì hiện tại đơn để nói về những điều xảy ra ở hiện tại.

Cấu trúc: Chủ ngữ số ít + is + adj + giới từ + danh từ.

Đáp án: Lăng Cô Bay is famous for its wonderful beaches.

(Lăng Cô Bay nổi tiếng với những bãi biển tuyệt đẹp.)

40.

Kiến thức: Thì hiện tại đơn

Giải thích:

Chúng ta dùng thì hiện tại đơn để nói về những điều xảy ra ở hiện tại.

Cấu trúc câu hỏi: Wh-word + do + S + V?

Đáp án: What do we need to bring for our camping trip?

(Chúng ta cần mang gì cho chuyến cắm trại?)